TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc. ----------

Bản án số: 44/2018/HS-ST.
Ngày: 10-8-2018.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Xuân Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Bình

2. Ông Nguyễn Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Tuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỷ Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34A/2018/HSST-QĐ ngày 24 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

- **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 14 tháng 02 năm 1989, nơi sinh: tỉnh B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh B; chỗ ở: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1967, họ và tên mẹ: Phạm Thị D, sinh năm: 1966; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1992, có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/3/2018 đến 13/3/2018, sau đó được tại ngoại, bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 241 ngày 13/3/2018 của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu (có mặt).

- **Lê Minh T** (tên thường gọi: B A), sinh ngày 02 tháng 4 năm 1983, nơi sinh: tỉnh Đ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đ; chỗ ở: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Lê Kỳ T, sinh năm: 1956 (đã chết), họ và tên mẹ: Đỗ Thu N, sinh năm: 1957; gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; bị cáo có vợ tên Phạm Thị Thu T, sinh năm: 1987, có 02 con lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2010; tiền sự: Không, tiền án: Có

một tiền án. Ngày 27/5/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xử phạt số tiền 5.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999, thi hành xong ngày 05/3/2018 (theo Bản án số 44/HSST ngày 27/5/2015); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/3/2018 đến 13/3/2018, sau đó được tại ngoại, bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 242 ngày 13/3/2018 của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu (có mặt).

- **Lê Trung V**, sinh ngày 23 tháng 5 năm 1986, nơi sinh: tỉnh Đ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đ; chỗ ở: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Lê Tuấn S, sinh năm: 1958, họ và tên mẹ: Trần Kim L, sinh năm: 1960; gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; bị cáo có vợ tên Võ Thị Thanh T, sinh năm: 1986, có một con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không (Bản án số 72/2006/HS-ST ngày 08/11/2006 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xử phạt Lê Trung V 4 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội "Đánh bạc" đã thi hành xong bản án); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/3/2018 đến 13/3/2018, sau đó được tại ngoại, bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 244 ngày 13/3/2018 của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu (có mặt).

- **Lê Minh T1**, sinh ngày 27 tháng 02 năm 1976, nơi sinh: tỉnh Đ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đ; chỗ ở: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Lê Văn C, khoảng 83 tuổi (còn sống), họ và tên mẹ: Nguyễn Thị K, khoản 76 tuổi (còn sống); gia đình bị cáo có 08 anh em, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; bị cáo đã từng có vợ tên Đỗ Thị M, sinh năm: 1982 (ly hôn năm 2014), có 02 người con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/3/2018 đến 13/3/2018, sau đó được tại ngoại, bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 243 ngày 13/3/2018 của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu (có mặt).

- **Nguyễn Duy P**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1987, nơi sinh: tỉnh T; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh T. Năm 2002, chuyển đến ấp K, xã T, huyện T, tỉnh L; chỗ ở: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật Giáo; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1964, họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Mười T, sinh năm: 1965; gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; bị cáo có vợ tên Lương Thị L, sinh năm: 1983, có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/3/2018 đến 13/3/2018, sau đó được tại ngoại, bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 245 ngày 13/3/2018 của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu (có mặt).

- **Lâm Minh L**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1985, nơi sinh: tỉnh C; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh C; chỗ ở: Ấp M, xã N, huyện V, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Lâm Văn T, sinh năm: 1969, họ và tên mẹ: Cao Thị L, sinh năm: 1969; gia đình bị cáo có 07 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; bị cáo có vợ tên Tăng Thị Thạch T, sinh năm: 1979, có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/3/2018 đến 13/3/2018, sau đó được tại ngoại, bị cấm đi khỏi nơi cư trú

theo Lệnh số 246 ngày 13/3/2018 của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu (có mặt).

- *Người làm chứng*:

1. Ông Dương Văn M, sinh năm: 1964 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đ.

2. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1984 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đ.

3. Ông Võ Hải T, sinh năm: 1978 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đ.

4. Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1976 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đ.

5. Ông Lưu Trọng N, sinh năm: 1984 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 07/3/2018 tại bãi đất trống thuộc ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đ. Nguyễn Văn T đã đánh bạc bằng hình thức làm cái lắc "Bầu Cua" ăn thua bằng tiền với các đối tượng: Lê Minh T, Lê Trung V, Lê Minh T1, Nguyễn Duy P, Lâm Minh L, Dương Văn M, Nguyễn Văn T1, Võ Hải T, Lưu Trọng N. Đến 16 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Vĩnh Cửu phối hợp Công an xã Thạnh Phú bắt quả tang.

* Tang vật thu giữ:

- Thu giữ trên chiếu bạc: Số tiền 11.950.000 đồng; một bộ lắc "Bầu Cua" gồm một nắp hộp, một đĩa nhôm, 3 hột hình lập phương có in hình Bầu, Cua, Tôm, Cá, Nai, Gà; 01 tấm gỗ in hình Bầu, Cua, Tôm, Cá, Nai, Gà.

- Thu giữ trong người các đối tượng:

+ Nguyễn Văn T số tiền 100.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia1280, màu đen.

+ Lê Minh T số tiền 10.000 đồng.

+ Lê Trung V số tiền 6.670.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu trắng.

+ Lê Minh T1 số tiền 20.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh.

+ Nguyễn Duy P số tiền 39.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen.

+ Lâm Minh L số tiền 4.770.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 630, màu đen.

+ Dương Văn M số tiền 11.280.000, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300, màu vàng.

+ Nguyễn Văn T1 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu trắng.

+ Võ Hải T số tiền 10.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen.

1. Nguyễn Văn T khai: Ngày 07/3/2017, T có hùn tiền với Nguyễn Thanh H, S và bạn của S (đều chưa rõ nhân thân, địa chỉ, lai lịch) với tỉ lệ hùn là T hùn 2 phần, H hùn 3 phần, S và bạn của S hùn 5 phần để đánh bạc làm cái lắc "Bầu Cua" ăn thua bằng tiền với các con bạc khác. Trong đó S đã đưa cho T số tiền 1.700.000 đồng, những người còn lại chưa đưa tiền cho T. Việc hùn và đưa tiền chỉ nói miệng, không lập giấy tờ. Khi đang đánh bạc thì bị bắt quả tang.

2. Lê Minh T khai: Ngày 07/3/2017 T đi ngang qua sòng bài, ghé vào tham gia đánh bạc, Nguyễn Văn T là người cầm cái, T sử dụng 700.000 đồng đánh bạc với Nguyễn Văn T1, Lê Minh T1, Lê Trung V, Nguyễn Duy P, Lâm Minh L, Dương Văn M thì bị thua hết số tiền trên. Khi bị bắt quả tang bị thu giữ số tiền 10.000 đồng.

3. Lê Trung V khai: Mang theo số tiền 6.670.000 đồng, sử dụng 270.000 đồng đánh bạc thì bị bắt quả tang. Bị thu giữ số tiền 6.400.000 đồng và điện thoại Iphone 6 không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

4. Lê Minh T1 khai: Khoảng 16 giờ ngày 7/3/2018 đến sòng bạc. T mang theo 370.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc bị thua 350.000 đồng. Khi bị bắt quả tang bị thu giữ 20.000 đồng, 01 điện thoại Nokia 105.

5. Nguyễn Duy P khai: Ngày 7/3/2018 mang theo 400.000 đồng tham gia đánh bạc, bị thua hết tiền. Ván cuối cùng vừa kết thúc thì bị bắt quả tang. Số tiền 39.000 đồng, 01 điện thoại Nokia 105 không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

6. Lâm Minh L khai: Ngày 07/3/2018 đến sòng bài, mang theo số tiền 4.670.000 đồng, L sử dụng 100.000 đánh bạc, thắng bạc 100.000 đồng ván liền kề khi bị bắt quả tang, bị thu giữ 4.770.000 đồng và 01 điện thoại Nokia 630. 4.570.000 đồng và 01 điện thoại Nokia 630 Luân không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

7. Dương Văn M khai: Bị thu giữ số tiền 11.280.000, 01 điện thoại Nokia 6300. Trong đó sử dụng 100.000 đồng đánh bạc và thắng bạc 30.000 đồng. M tham gia đánh bạc nghỉ trước khi bị bắt quả tang.

8. Nguyễn Văn T1 khai: Sử dụng 200.000 đồng tham gia đánh bạc, thua hết tiền đã nghỉ trước khi bị bắt.

9. Võ Hải T khai: Đánh bạc thay cho Lê Minh T, ván bạc này hòa thì T không tham gia và nghỉ trước khi bị bắt quả tang.

* Hậu quả chung vụ đánh bạc: 11.950.000 đồng + 270.000đ/V + 200.000đ/L + 100.000đ/T + 20.000đ/T = 12.540.000 đồng.

* Cách thức đánh bạc bằng hình thức lắc "Bầu, Cua": Người chơi đặt tiền cược trên một hay nhiều con vật đã chọn với số tiền nhất định. Người làm cái lắc 03 quân xúc xắc có in hình 6 con vật trên 6 mặt, sau đó mở đĩa ra có hình con vật tương ứng

trên quân xúc xắc với hình con vật người đặt cược thì người chơi thắng cược, nếu không có hình tương ứng thì người cầm cái thắng cược. Tỉ lệ ăn thua 1/1.

* Xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã trả lại:

- Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động hiệu Nokia1280, màu đen.

- Lê Minh T số tiền 10.000 đồng.

- Lê Trung V số tiền 6.400.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu trắng.

- Lê Minh T1 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh.

- Nguyễn Duy P số tiền 39.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen.

- Lâm Minh L số tiền 4.770.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 630, màu đen.

- Dương Văn M số tiền 11.150.000, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300, màu vàng.

- Nguyễn Văn T1 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu trắng.

- Võ Hải T số tiền 10.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen.

* Bản Cáo trạng số 46/CT/VKS-HS ngày 28/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Minh T, Lê Trung V, Lê Minh T1, Nguyễn Duy P, Lâm Minh L về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Minh T, Lê Trung V, Lê Minh T1, Nguyễn Duy P, Lâm Minh L đã thừa nhận: 16 giờ 45 phút ngày 07/3/2018, tại bãi đất trống thuộc Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đ, Nguyễn Văn T làm cái đánh bạc bằng hình thức lắc "Bầu, Cua" với các bị cáo Lê Minh T, Lê Trung V, Lê Minh T1, Nguyễn Duy P, Lâm Minh L, hậu quả chung vụ là 12.540.000 đồng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội "Đánh bạc". Đề nghị Hội đồng xét xử khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt các bị cáo:

- Nguyễn Văn T số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

- Lê Minh T số tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng;

- Lê Trung V số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

- Lê Minh T1 số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

- Nguyễn Duy P số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

- Lâm Minh L số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

*** Bị cáo tự bào chữa:**

- Nguyễn Văn T: Thống nhất bản luận tội, không có ý kiến gì khác;

- Lê Minh T: Thống nhất bản luận tội, không có ý kiến gì khác;

- Lê Trung V: Thống nhất bản luận tội, không có ý kiến gì khác;

- Lê Minh T1: Thống nhất bản luận tội, không có ý kiến gì khác;

- Nguyễn Duy P: Thống nhất bản luận tội, không có ý kiến gì khác;

- Lâm Minh L: Thống nhất bản luận tội, không có ý kiến gì khác;

* **Bị cáo nói lời sau cùng**:

- Nguyễn Văn T: Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

- Lê Minh T: Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

- Lê Trung V: Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

- Lê Minh T1: Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

- Nguyễn Duy P: Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

- Lâm Minh L: Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo, người làm chứng, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Minh T, Lê Trung V, Lê Minh T1, Nguyễn Duy P, Lâm Minh L đã thừa nhận:

Lúc 16 giờ 45 phút ngày 07/3/2018, tại bãi đất trống thuộc Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đ, Nguyễn Văn T làm cái đánh bạc bằng hình thức lắc "Bầu Cua" với các bị cáo Lê Minh T, Lê Trung V, Lê Minh T1, Nguyễn Duy P, Lâm Minh L ăn thua bằng tiền với số tiền là 12.540.000 đồng thì bị bắt quả tang. Cách thức đánh bạc bằng hình thức lắc "Bầu, Cua" như sau: các bị cáo Lê Minh T, Lê Minh T1, Lê Trung V, Nguyễn Duy P, Lâm Minh L và các đối tượng khác (người đặt cược) đặt tiền cược trên một hay nhiều con vật gồm Bầu, Cua, Tôm, Cá, Nai, Gà đã chọn với số tiền nhất định. Nguyễn Văn T (người cầm cái) làm cái lắc 03 quân xúc xắc có in hình 6 con vật nêu trên trên 6 mặt, sau đó mở đĩa ra có hình con vật tương ứng trên quân xúc xắc trùng với hình con vật người đặt cược thì người chơi thắng cược, nếu không có hình tương ứng thì người cầm cái thắng cược. Tỉ lệ ăn thua 1/1.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại

phiên tòa. Như vậy, các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Minh T, Lê Trung V, Lê Minh T1, Nguyễn Duy P, Lâm Minh L đã phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của các bị cáo tuy là ít nghiêm trọng nhưng nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ; gây bất bình cho quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bạc bằng hình thức lắc "Bầu Cua" ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện đánh bạc với số tiền chung vụ là 12.540.000 đồng. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét:

- Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội không có tổ chức. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu trách nhiệm cao nhất vì làm cái lắc "Bầu Cua" ăn thua bằng tiền với các bị cáo khác. Các bị cáo khác có vị trí, vai trò bằng nhau vì cố ý cùng đánh bạc ăn thua bằng tiền với bị cáo Tiến.

- Về nhân thân của các bị cáo:

+ Các bị cáo Lê Minh T, Lê Trung V: Có nhân thân không tốt thể hiện từng bị kết án về tội "Đánh bạc" (trong đó bị cáo Lê Minh T chưa được xóa án tích).

+ Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Minh T1, Nguyễn Duy P, Lâm Minh L: Có nhân thân tốt thể hiện việc chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Minh T1, Nguyễn Duy P, Lâm Minh L mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; riêng bị cáo Nguyễn Văn T có ông nội là người có công với cách mạng. Do đó tất cả các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51; các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Minh T1, Nguyễn Duy P, Lâm Minh L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; riêng bị cáo Nguyễn Văn T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Minh T có một tình tiết tăng nặng "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo khác không có tình tiết tăng nặng.

Từ đó Hội đồng xét xử căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2017 tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước số tiền 12.670.000 (mười hai triệu sáu trăm bảy mươi ngàn) đồng là tiền trực tiếp liên quan

đến tội phạm; tịch thu tiêu hủy một bộ lắc "Bầu Cua" gồm 01 nắp hộp, 01 đĩa nhôm, 03 hột hình lập phương có in hình Bầu, Cua, Tôm, Cá, Nai, Gà; 01 tấm gỗ in hình Bầu, Cua, Tôm, Cá, Nai, Gà (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/5/2018 và Biên lai thu số 0001889 ngày 28/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu).

Đối với các vật chứng khác Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã xử lý trả lại chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 22, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 47 và tiểu mục 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Minh T, Lê Minh T1, Lê Trung V, Nguyễn Duy P, Lâm Minh L phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6]. Bị cáo Nguyễn Văn T khai: Có hùn tiền với Nguyễn Thanh H, S và bạn của S (đều chưa rõ nhân thân, địa chỉ, lý lịch) với tỉ lệ hùn là T hùn 2 phần, H hùn 3 phần, S và bạn của S hùn 5 phần để đánh bạc làm cái lắc "Bầu Cua" ăn thua bằng tiền với các con bạc khác. Trong đó S đã đưa cho T số tiền 1.700.000 đồng, những người còn lại chưa đưa tiền cho T. Việc hùn và đưa tiền chỉ nói miệng, không lập giấy tờ. Khi đang đánh bạc thì bị bắt quả tang.

Nguyễn Thanh H không thừa nhận lời khai của Nguyễn Văn T nêu trên và không có chứng cứ khác để chứng minh nên Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu xác định không đủ căn cứ kết tội Nguyễn Thanh H phạm tội với vai trò đồng phạm từ đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu không truy tố nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với đối tượng tên S và bạn của S (đều chưa rõ nhân thân, địa chỉ, lý lịch). Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đang tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 45, 46, 106, 250, 254, 255, 259, 260, 262, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, các Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333, 336, 337, 339 và Điều 509 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 1, Điều 4, khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

[1]. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Minh T, Lê Trung V, Lê Minh T1, Nguyễn Duy P, Lâm Minh L phạm tội "Đánh bạc".

[2]. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm b khoản 1 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 35, 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi,

bổ sung năm 2017); điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng;

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm c khoản 1, điểm e khoản 2 Điều 32, khoản 2 Điều 35, Điều 36, 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Lê Minh T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được tính trừ thời gian tạm giữ 06 (sáu) ngày từ ngày 07/3/2018 đến 13/3/2018, quy đổi thành 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo T phải chấp hành là 08 (tám) tháng 12 (mười hai) ngày, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và bản án.

Giao bị cáo Lê Minh T cho Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Minh T số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo Trung trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm b khoản 1 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 35, 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Lê Trung V số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng;

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm b khoản 1 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 35, 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Lê Minh T1 số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng;

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm b khoản 1 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 35, 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy P số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng;

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm b khoản 1 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 35, 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Lâm Minh L số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng;

[3]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ

luật Tố tụng dân sự năm 2017. Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước số tiền 12.670.000 (mười hai triệu sáu trăm bảy mươi ngàn) đồng; tịch thu tiêu hủy một bộ lắc "Bầu Cua" gồm một nắp hộp, một đĩa nhôm, 3 hột hình lập phương có in hình Bầu, Cua, Tôm, Cá, Nai, Gà; 01 tấm gỗ in hình Bầu, Cua, Tôm, Cá, Nai, Gà theo quyết định chuyển vật chứng số 270/QĐ-VKS ngày 28/5/2018 và Biên lai thu số 0001889 ngày 28/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

[4]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 22, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 47 và tiểu mục 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Minh T, Lê Trung V, Lê Minh T1, Nguyễn Duy P, Lâm Minh L phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo (06);
- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND huyện Vĩnh Cửu (01);
- Cơ quan ĐT CA huyện Vĩnh Cửu (01);
- Cơ quan THAHS CA huyện Vĩnh Cửu (01);
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu (01);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
(Đã ký tên, đóng dấu)

Võ Xuân Sơn